LÝ LỊCH KHOA HỌC[[1]](#footnote-1)

|  |
| --- |
|  |

**1. THÔNG TIN CHUNG**

Họ và tên: **Nguyễn Hồng Hải** Giới tính**:** Nam

Năm sinh:1974

Ngạch giảng viên: Giảng viên

Chức vụ: Phó trưởng Bộ môn Điều tra-Quy hoạch Rừng

Học vị: Tiến sĩ

Học hàm:

Ngoại Ngữ: Tiếng Anh

Đơn vị công tác: Bộ môn Điều tra-Quy hoạch Rừng, Khoa Lâm học, Trường Đại học Lâm nghiệp

Số điện thoại*:* 0972402667

Email*:* hainh@vnuf.edu.vn

**2. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO**

* 03.2010 – 12.2013: Nghiên cứu sinh, Bộ môn Mô hình hóa hệ sinh thái, Khoa Khoa học rừng và Sinh thái rừng, Trường đại học tổng hợp Goettingen, CHLB Đức
* 10.2006 - 9.2008: Thạc sỹ Lâm nghiệp Nhiệt đới và Quốc tế, Khoa Khoa học rừng và Sinh thái rừng, Trường đại học tổng hợp Goettingen, CHLB Đức
* 9.1991 - 4.1996: Kỹ sư Lâm nghiệp, Trường Đại học Lâm nghiệp, Chương Mỹ, Hà Nội, Việt Nam.

**3. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC**

* 2016 – nay, Thành viên của nhóm nghiên cứu ‘Phân tích không gian của sinh vật trong môi trường’, Hiệp hội quốc tế về Sinh thái cảnh quan- International Association for Landscape Ecology- IALE. Đường link:

<http://www.landscape-ecology.org/working-groups/spatial-analysis-of-organisms-in-the-environm.html>

* 12.2014 – nay: Giảng viên Viễn thám và GIS, Bộ môn Điều tra và Quy hoạch Rừng, Khoa Lâm học, Trường Đại học Lâm nghiệp, Chương Mỹ, Hà Nội
* 05.2000 – 11.2014: Giảng viên Tin học ứng dụng trong Nông nghiệp, Khoa Nông học, Trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Tây, Chương Mỹ, Hà Nội.

**4. LĨNH VỰC GIẢNG DẠY**

**Đại học**

Viễn thám và GIS

Sinh thái và quan trắc Tài nguyên thiên nhiên

**Sau Đại học**

Điều tra và Sản lượng rừng

**5. LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU**

Sinh thái rừng, Động thái rừng, Thống kê không gian, Phân tích mô hình điểm không gian ứng dụng trong sinh thái thực vật.

**6. ĐỀ TÀI/DỰ ÁN/NHIỆM VỤ KHCN ĐÃ CHỦ TRÌ VÀ THAM GIA[[2]](#footnote-2)**

**6.1. Đề tài/Dự án/Nhiệm vụ KH&CN chủ trì**

**Cấp Quốc gia (Nhà nước/Quỹ Nafosted/Nghị định thư)**

1. ‘Ảnh hưởng của khai thác tác động thấp đến tính đa dạng loài cây gỗ và cấu trúc của rừng tự nhiên có chứng chỉ bền vững’, Đề tài cấp Quốc gia, Mã số: 106.06-2016.22, 2017-2020

2. Động thái cấu trúc không gian-thời gian của các quần thể rừng tự nhiên Việt Nam. Đề tài cấp Quốc gia, Mã số: 106.06-2019.307, 2020-2023

**Cấp Cơ sở**

1. Đề tài: ‘Phân tích quan hệ không gian cùng loài và khác loài của loài cây Nhò vàng (*Streblus macrophylus*) ở VQG Cúc Phương’, Trường Đại học Lâm nghiệp, 2015.

2. Đề tài: ‘Phân tích động thái cấu trúc và mô hình không gian của một số trạng thái rừng lá rộng thường xanh khu vực miền trung Việt Nam’, Trường Đại học Lâm nghiệp, 2016.

**6.2. Đề tài/Dự án/Nhiệm vụ KH&CN tham gia**

**Cấp Quốc gia (Nhà nước/Quỹ Nafosted/Nghị định thư)**

Nghiên cứu giám định các loài giổi ăn hạt (Michelia spp.) ở Việt Nam hạt bằng phương pháp hình thái, phân tử và sinh thái, Đề tài cấp Quốc gia, Mã số: 106.03-2017.16, 2017-2020

**7. CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ**

**7.1. BÀI BÁO, BÁO CÁO KHOA HỌC[[3]](#footnote-3)**

**A. Trong nước**

**1. Nguyễn Hồng Hải,** Cao Thị Thu Hiền. Spatial associations and species diversity of tropical broadleaved forest species, Gialai province. *Journal of Forest Science and Technology*, **8**:41-49, 2019

**2. Nguyễn Hồng Hải,** Lê Thanh Trà, Lê Tuấn Anh. Cấu trúc không gian của rừng lá rộng thường xanh ở Kon Hà Nừng, tỉnh Gia Lai. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, **4**:48 – 55. 2019

**3.Nguyễn Hồng Hải**. Quan hệ không gian của cây rừng sau khai thác chọn theo khoảng cách và đường kính cây. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, **3**:27-34. 2019

4.Cao Thị Thu Hiền, **Nguyễn Hồng Hải**. Comparison of stand structure and tree species diversity between medium and rich forests of Truongson Forestry company, Quangbinh province. *Journal of Forest Science and Technology*, **7**:35 – 45. 2019

5.**Nguyen Hong Hai**, Nguyen Minh Quang. Individual species area relationship of tropical tree species after selective logging regimes in Truongson forest enterprise, Quangbinh province. *Journal of Forest Science and Technology*, **7**:25 – 34. 2019

6.Nguyễn Phúc Thọ, Trần Quang Bảo, **Nguyễn Hồng Hải**. Đặc điểm biến động dòng chảy của một số lưu vực hồ thủy điện ở Việt Nam. *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, **7**: 130-136. 2019

7.Cao Thị Thu Hiền, **Nguyễn Hồng Hải**. Cấu trúc và đa dạng loài cây gỗ của rừng lá rộng thường xanh phục hồi sau khai thác chọn tại huyện Kbang, tỉnh Gia lai. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, 6: 49-60. 2019

**8.Phan Quốc Dũng, Nguyễn Hồng Hải.** Biodiversity, spatial and association patterns of natural tree species in tropical broadleaved forest in Northern Vietnam, *Journal of Forest Science and Technology*, **2**:23-32. 2019

9.**Nguyễn Hồng Hải**. Analyzing of nearest neighborhood characteristics of tropical broadleaved forest stands, *Journal of Forest Science and Technology*, **5**:43-52. 2017

10**.Nguyễn Hồng Hải** & Phạm Văn Điển. Đặc điểm phân bố không gian của cây rừng tự nhiên lá rộng thường xanh, huyện A lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế,*Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, **14**: 132-138. 2017

11.**Nguyễn Hồng Hải** & Lê Trung Hưng. Phân tích ảnh hưởng của môi trường sống không đồng nhất đến quan hệ không gian của cây rừng, *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, **15**: 130-136. 2017

12**.Nguyễn Hồng Hải**, Lê Trung Hưng. Distance correlations do not scale with size correlations of tree species in a tropical rain forest stand, *Journal of Forest Science and Technology*, **5**: 18-30. 2017

13.**Nguyễn Hồng Hải**, Cao Thị Thu Hiền, Phạm Minh Toại. Quan hệ không gian của cây sống và cây chết ở rừng tự nhiên lá rộng thường xanh tỉnh Bình Định, *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, **Số chuyên đề 60 năm Khoa Lâm học**: 18-23. 2016

14. Cao Thị Thu Hiền, **Nguyễn Hồng Hải**. Xây dựng mô hình quá trình tái sinh bổ sung cho rừng mưa nhiệt đới tại khu vực miền Trung Việt Nam, *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, **Số chuyên đề 60 năm Khoa Lâm học**: 32-40. 2016

15**.Nguyễn Hồng Hải**. Structure, composition and spatial pattern of degraded limestone forests, *Journal of Forest Science and Technology*, **3**: 60-68. 2016

16.Phạm Văn Điển, **Nguyễn Hồng Hải**. Phân bố và quan hệ không gian của cây rừng lá rộng thường xanh ở A Lưới, Thừa Thiên Huế, *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, **286**: 122-128. 2016

17.**Nguyễn Hồng Hải**, Phạm Văn Điển, Lê Tuấn Anh & Phạm Thế Anh. Đặc điểm phân bố và quan hệ không gian của loài cây Nhò vàng (*Streblus macrophyllus*) ở Vườn quốc gia Cúc Phương, *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, **279**: 125-132. 2015

18.**Nguyễn Hồng Hải**, Phạm Văn Điển & Đỗ Anh Tuân. Mô hình điểm không gian dựa trên đặc trưng về khoảng cách và đường kính của cây rừng, *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, **269**: 124-131. 2015

19.**Nguyễn Hồng Hải.** Quản lý và sử dụng bền vững các loài cây thuốc tại vùng đệm của Vườn quốc gia Ba Vì, *Tạp chí Rừng và Đời sống*, **18**: 44-47. 2009

**B. Quốc tế**

1.**Hong Hai Nguyen**, Ion C. Petritan & David F.R.P. Burslem. High frequency of positive interspecific interactions revealed by individual species–area relationships for tree species in a tropical evergreen forest, Plant Ecology & Diversity, 11:4, 441-450. 2018 DOI: [10.1080/17550874.2018.1541486](https://doi.org/10.1080/17550874.2018.1541486)

2. **Nguyen, Hong Hai**; Erfanifard, Y.; Pham, V.D.; Le, X.T.; Bui, T.D.; Petritan, I.C. Spatial Association and Diversity of Dominant Tree Species in Tropical Rainforest, Vietnam. *Forests*, *9*, 615. 2018

3.Erfanifard, Y., **H. H. Nguyen**, J. P. Schmidt and A. Rayburn. "Fine-scale intraspecific interactions and environmental heterogeneity drive the spatial structure in old-growth stands of a dioecious plant." *Forest Ecology and Management,* **425**: 92-99. 2018

4.**Nguyen Hong Hai**, Erfanifard Y, Petritan IC. Nearest Neighborhood Characteristics of a Tropical Mixed Broadleaved Forest Stand. *Forests*, 9(1):33. 2018

5.Dien Pham Van, Toai Pham Minh, Mung Thi Ha, Huy Quoc Le, **Hai Hong Nguyen**, Ha Tran Thi Thu. Diversity and Ecological association of tree species in special use forests of Vietnam: A case study in Huong Son, Hanoi, *International Journal of Scientific Research*, 6 (8): 291-296. 2017

6.**Nguyen Hong Hai**, Uria-Diez J. & Kerstin W. Spatial distribution and association patterns in a tropical evergreen broad-leaved forest of north-central Vietnam, *Journal of Vegetation Science*, **27**: 318-327. 2016

7.**Nguyen Hong Hai**, Wiegand K. & Getzin S.  Spatial distributions of tropical tree species in northern Vietnam under environmentally variable site conditions. *Journal of Forestry Research* **25**, 257-268. 2014

8.**Nguyen Hong Hai**, Wiegand K. & Getzin S.  Spatial patterns and demographics of Streblus macrophyllus trees in a tropical evergreen forest, Vietnam. *Journal of Tropical Forest Science* **26**, 309-319. 2014

**7.2. SÁCH [[4]](#footnote-4)**

**8. THÀNH TÍCH TRONG HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**

**8.1. Sở hữu trí tuệ/ Giải pháp hữu ích/Tiến bộ kỹ thuật/sáng chế**

**8.2. GIẢI THƯỞNG VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Hà Nội ngày 01 tháng 04 năm 2020* |
| **XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN** | **NGƯỜI KHAI** |

**Nguyễn Hồng Hải**

1. LLKH: cung cấp thông tin đăng tải trên website của ĐHLN [↑](#footnote-ref-1)
2. **Đề tài/ Dự án/Nhiệm vụ KH&CN chủ trì và tham gia:** Kê khai theo theo mẫu: đề tài sắp xếp theo trật tự thời gian tăng dần theo năm bắt đầu thực hiện (Cấp Quốc Gia/cấp Bộ/cấp tỉnh, thành phố/cơ sở). [↑](#footnote-ref-2)
3. **Bài báo, báo cáo khoa học:** Kê khai theo mẫu; In đậm tên người khai LLKH, bài báo sắp xếp theo trật tự thời gian tăng dần theo năm công bố; Sắp xếp theo từng ngôn ngữ, tiếng Việt đầu rồi đến các ngôn ngữ khác [↑](#footnote-ref-3)
4. **Giáo trình, Sách chuyên khảo, sách tham khảo:** giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo sắp xếp theo trật tự thời gian tăng dần theo năm xuất bản. In đậm tên người khai LLKH; có hơn 3 tác giả chỉ ghi tên tác giả chính và tên người khai LLKH “và các cộng sự”(bài báo trong nước)/”et.al” (bài báo quốc tế). [↑](#footnote-ref-4)